

HỒN DUNG TÔN GIÁO QUA HIỆN TƯỢNG THỜ PHẬT TẠI GIA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

DINH THỊ HÀ GIANG*

Việt Nam là một trong những quốc gia điển hình về hồn dung tôn giáo. Những yếu tố về lịch sử, địa lý, văn hoá, dân tộc đã tạo điều kiện cho nơi đây trở thành một quốc gia đa tôn giáo tín ngưỡng. Tuy nhiên, tình hình tôn giáo ở Việt Nam không có những xung đột phức tạp như các quốc gia đa tôn giáo khác. Bởi lẽ, một mặt *Pháp lệnh tự do tín ngưỡng và tôn giáo* đã đảm bảo cho người dân quyền theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Mặt khác, bản thân một tôn giáo nào khi du nhập vào Việt Nam cũng đều cố gắng tránh xung đột với văn hoá bản địa của dân tộc, thậm chí còn kết hợp với tín ngưỡng bản địa một cách có chủ đích để duy trì sự tồn tại và phát triển của mình. Do đó ở Việt Nam, hồn dung tôn giáo không chỉ là một hiện tượng xảy ra trong quá trình tiếp biến, giao lưu văn hoá mà còn là giải pháp hữu hiệu cho các tôn giáo hội nhập và phát huy tầm ảnh hưởng của mình.

Hồn dung tôn giáo hiểu một cách chung nhất chính là sự pha trộn của hai hay nhiều hệ thống tín ngưỡng, tôn giáo với nhau vào trong cùng một hệ thống tín ngưỡng, tôn giáo. Đây là vấn đề mang tính quy luật khách quan luôn xảy ra khi có nhiều tôn giáo, tín ngưỡng cùng tồn tại trong cùng một nền văn hoá. Xét trong mối quan hệ này, tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống dường như chiếm ưu thế hơn trong đời sống sinh hoạt của cộng đồng dân cư bản địa - điều

này đúng với văn hoá Việt Nam nhưng chưa hẳn là chính xác đối với các quốc gia khác. Khi du nhập vào Việt Nam, dù bằng con đường hoà bình hay dưới dạng áp đặt thì tất cả các tôn giáo đều mong muốn loại bỏ tôn giáo bản địa, đặc biệt là những tập quán truyền thống. Tuy nhiên, không một tôn giáo nào có đủ sức mạnh để thực hiện được tham vọng này. Mà ngược lại, các tôn giáo khi du nhập vào Việt Nam, nếu muốn tồn tại và phát triển đều phải tìm cách bản địa hoá để phù hợp với tâm thức tôn giáo đa thần, có tính phiếm thần của cư dân nông nghiệp. Thêm vào đó, tính cách dễ hòa nhập, khoan dung của người Việt đối với hệ thống tôn giáo khác nhau đã tạo nên một sự cộng sinh, cùng tồn tại của các tín ngưỡng. Đây chính là cơ sở quan trọng hình thành nên hiện tượng hồn dung tôn giáo tại Việt Nam.

Nhưng hồn dung tôn giáo không phải là một sự thắng thế của hệ thống tín ngưỡng bản địa hay sự thắng thế của bất kỳ tôn giáo nào, hiện tượng này chỉ đơn thuần là một giải pháp hiệu quả để các tôn giáo cùng chung sống hoà bình. Đây cũng chính là một biểu hiện của quá trình giao lưu, tiếp biến văn hoá như một xu hướng chung trong thời đại ngày nay.

Trong văn hoá Việt Nam, hồn dung tôn giáo là một đặc điểm quan trọng và đặc điểm này cũng được biểu hiện rõ nét nhất trong Phật giáo. Có thể nói ở Việt Nam cho đến nay, Phật giáo là một tôn giáo đã "bản địa hoá" thành công nhất. Trong quá trình hoàng dương Phật

* VIÊN NGHIÊN CỨU

pháp của mình, tự bản thân nó đã chứng minh được rằng: có một nền văn hoá Phật giáo trong văn hoá Việt Nam; một nền văn học Phật giáo trong nền văn học Việt Nam; một nền đạo đức Phật giáo gắn liền với tâm thức dân tộc và có một tinh thần Phật giáo hoà với văn hoá Việt Nam.

Số liệu điều tra được sử dụng trong bài viết này là kết quả điều tra xã hội học của Viện Nghiên cứu Truyền thống và Phát triển nhằm làm rõ "Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá Phật giáo Việt Nam trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế" (Nhóm nghiên cứu chúng tôi đã điều tra, khảo sát trên 8 tỉnh thành trong cả nước: Hà Nội, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Nam Định, Thừa Thiên Huế, Bình Định, thành phố Hồ Chí Minh, Trà Vinh và một tỉnh làm mẫu nghiên cứu thử là Vĩnh Phúc).

Dựa trên cách tiếp cận phân tích về hỗn dung tôn giáo trong Phật giáo ngày nay, chính là mục đích mà tôi muốn hướng đến. Biểu hiện cụ thể của vấn đề này chính là cách thức lập bàn thờ Phật và nơi đặt bàn thờ Phật trong gia đình.

1- Vấn đề thờ Phật tại gia

Vấn đề thờ Phật tại gia lâu nay không có quy định cụ thể, nhưng nó vẫn được thực hiện song song với việc thờ Phật tại chùa, mặc dù trong tâm thức của nhiều người dân thì vẫn cho rằng, Phật được thờ ở chùa là nơi linh thiêng, biểu hiện lòng tôn kính chung của cộng đồng, tốt hơn so với việc thờ riêng ở nhà. Kết quả điều tra của chúng tôi đã cho thấy, có tới 36,5% người dân đặt bàn thờ Phật tại nhà cùng với thờ cúng tổ tiên, 3,3% đang dự định có và 60,2% chưa có. Như vậy, tỷ lệ người dân đặt bàn thờ Phật tại gia khá cao và chủ yếu tập trung ở bộ phận Phật tử.

Tỷ lệ đặt bàn thờ Phật tại nhà chênh lệch đáng kể giữa các khu vực. Tại miền Nam, có 75,8% người dân trong cuộc điều tra nói rằng họ có bàn thờ Phật trong nhà. Cũng trong cùng chỉ báo này thì ở miền Trung là 43,3% và miền Bắc là 16,4%.

2- Cách thức lập bàn thờ Phật

Mặc dù cũng có nhiều quan niệm khác nhau, với tư tưởng thông thoáng hay khắt khe, nhưng kết quả điều tra của chúng tôi cho thấy, hầu hết việc lập bàn thờ Phật được người dân

xem như là một sự việc trọng đại của gia đình. Bởi lẽ, bàn thờ Phật chính là cầu nối tâm linh giúp mọi người gửi gắm những lời cầu nguyện tới Phật, người mà họ tin rằng có thể nghe thấy và thực hiện những khẩn cầu của chúng sinh. Do đó, khâu chuẩn bị lập bàn thờ được họ chuẩn bị khá chu đáo và cẩn thận.

Nhân dân ta thường ứng dụng câu "có thờ có thiêng, có kiêng có lành", nên luôn luôn kiêng kị rất cẩn thận để tránh tai họa có thể ập đến cho gia đình mình. Vì thế, khi lập bàn thờ Phật, cũng như tiến hành một công việc gì hệ trọng thì đa phần mọi người đều "đi xem" trước. Từ "đi xem" ở đây được hiểu là đi gặp thầy bói, thầy địa lý hoặc những người am hiểu về thuật phong thuỷ hay tướng số để họ cho ý kiến nên làm như thế nào, bằng cách nào và khi nào là tốt nhất. Việc làm này phổ biến đến mức khi gia đình nào có công to, việc lớn gì, chỉ cần nói là "Tôi chưa biết làm thế nào, để hôm nào đi xem cái đã" thì ai cũng hiểu "đi xem" chính là đi gặp thầy (thầy ở đây bao gồm cả thầy bói, thầy địa lý, pháp sư...).

Lập bàn thờ Phật có nhiều cách khác nhau, tùy theo phong tục tập quán và sở thích cá nhân, có những gia đình xem xét và thực hiện rất cẩn thận dưới sự trợ giúp của các "thầy", nhưng cũng có những gia đình không cầu nệ mà tự mình làm tất cả các công đoạn. Theo số liệu chúng tôi thu được, có 37% người dân nhờ các sư xem hướng, đặt hộ bàn thờ và 15,8% là nhờ các thầy địa lý, thầy bói. Ngoài ra có 47,2% còn lại là người trong gia đình tự xem và thiết kế bàn thờ.

Bên cạnh đó, có sự khác nhau giữa tỷ lệ ở các vùng miền. Miền Trung và miền Nam có tỷ lệ người dân nhờ nhà sư đặt bàn thờ cao hơn so với miền Bắc. Ngược lại, người dân ở miền Bắc nhờ các thầy địa lý và thầy bói đặt bàn thờ cao hơn ở hai khu vực còn lại. Điều này là do sự khác nhau về nhận thức, về văn hóa Phật giáo và phong tục tập quán ở từng vùng miền.

Như vậy, tỷ lệ người dân nhờ các thầy bói, thầy địa lý xem giúp hướng, nơi đặt bàn thờ không phải là một tỷ lệ lớn đối với những người không theo một tôn giáo nào cả, nhưng lại là một con số đáng chú ý đối với những người theo đạo Phật. Bởi lẽ, thầy bói hay thầy địa lý chính là một "sản phẩm" của Đạo giáo và thói quen đi xem bói của người dân, có sự ảnh

hưởng của tín ngưỡng dân gian. Việc lập bàn thờ Phật không nhờ các vị sư thầy mà lại nhờ thầy bói chính là một trong những biểu hiện của tính hỗn dung tôn giáo trong Phật giáo.

Tính hỗn dung tôn giáo trong Phật giáo cũng như các tôn giáo khác ở Việt Nam thường không có ranh giới rạch ròi, mà có khi còn hoà quện lại với nhau, vay mượn và cải biến một số yếu tố khác thành cái của mình. Cách tiến hành nghi lễ hay xem hướng, nơi đặt bàn thờ của thầy bói, thầy địa lý không thể giống với cách của các vị sư thầy, nhưng vì lập bàn thờ Phật nên nó vẫn phảng phất hơi hướng của Phật giáo. Sự pha trộn này được diễn ra theo cách có chủ đích của cả đối tượng cho vay mượn và đối tượng vay mượn. Và, như đã nói ở trên, đây là quá trình khách quan, tất yếu khi nhiều tôn giáo, tín ngưỡng cùng tồn tại và phát triển trong một nền văn hoá.

3- Nơi đặt bàn thờ Phật

Trong quan niệm của Phật giáo, việc thờ phụng Tam bảo và ông bà tổ tiên tại tư gia là truyền thống tốt đẹp. Thờ tự là biểu hiện tâm thành kính với Phật và ông bà tổ tiên nên bàn thờ phải được bài trí ở nơi trang trọng và dễ nhìn nhất. Về cách thức thờ tự theo lối "tiền Phật hậu linh" hay "thượng Phật hạ linh", tức là phía trước thờ Phật, phía sau thờ ông bà tổ tiên hoặc phía trên thờ Phật, phía dưới thờ gia tiên. Ngoài ra, bàn thờ Phật và bàn thờ gia tiên có thể được tôn trí ở hai phòng riêng biệt.

Đối với nghi thức lập bàn thờ, có một tỷ lệ khá cao người dân lập bàn thờ Phật cùng với bàn thờ tổ tiên (43,1%), những gia đình còn lại thì lập bàn thờ Phật ở nơi khác (56,9%). Như vậy, đây cũng là nét đặc biệt trong văn hóa Phật giáo Việt Nam biểu hiện trong đời sống văn hóa và tâm linh của gia đình. Người Việt Nam kính tổ tiên bao nhiêu thì cũng kính đức Phật bấy nhiêu. Sự hỗn dung và bình dị trong nét văn hóa ấy được ghi nhận nhiều hơn ở khu vực miền Bắc với tỷ lệ là 64,5%. Trong khi ở miền Nam và miền Trung tỷ lệ này chỉ bằng 1/2 so với ở miền Bắc.

Tính chất pha tạp hỗn dung giữa các tôn giáo, tín ngưỡng ở miền Bắc thể hiện rất rõ trong việc sắp xếp bàn thờ Phật không chỉ nằm trong tư tưởng truyền thống Tam giáo đồng nguyên mà còn hoà trộn cả với nhiều tín ngưỡng dân gian, phong tục riêng của mỗi gia

đình, làng xã trong dòng chảy của văn hoá dân tộc... Sự hòa đồng giữa tư tưởng Phật giáo và gia đình còn biểu hiện trong câu nói: "Tu đâu cho bằng tu nhà, Thờ cha kính mẹ mới là chân tu"; hay đồng nhất lòng yêu kính cha mẹ, ông bà với Phật: "Phật trong nhà không thờ, dĩ thờ Thích ca ngoài đường"... Đây là những tư tưởng hết sức cởi mở về tâm linh và văn hóa, là cơ sở tạo nên sự gắn gũi giữa Phật giáo và nhân dân. Thực tế cũng cho thấy, hiếm có tôn giáo nào như Phật giáo ở Việt Nam không bao giờ nói đến hình thức trừng phạt trong thiết chế tôn giáo của nó, kể cả đối với sự không sùng kính hay những người ngoại đạo.

Ở miền Trung và miền Nam, cũng trên tinh thần đại đồng của Phật giáo, nhưng do tác động bởi những yếu tố văn hóa khác, người dân coi trọng nghi lễ hơn. Kết quả điều tra cho thấy, đa số các gia đình lập bàn thờ Phật ở nhà đều tách bạch riêng với bàn thờ tổ tiên và bàn thờ Sơn thần, Thổ địa. Những quan sát từ nghi lễ được thực hiện trong thờ cúng ở miền Nam và miền Trung cũng theo những chuẩn mực nhất định. Ví dụ như ở miền Nam, bàn thờ Phật luôn phải được thắp đèn sáng, trong những ngày lễ rằm, mừng một hay ngay cả những ngày thường, đều phải thắp hương trên bàn thờ Phật trước rồi mới thắp hương trên bàn thờ tổ tiên...

Tất nhiên, còn rất nhiều biểu hiện của hỗn dung tôn giáo trong Phật giáo nếu ta đi sâu vào tìm hiểu triết lý của từng tông phái. Chẳng hạn như phái Thiền tông của Phật giáo có nhiều điểm rất gần gũi với Đạo giáo, hay việc hoà trộn với tín ngưỡng dân gian khi trong chùa cũng thờ các vị Thánh có công với dân tộc... Tuy nhiên, chúng tôi chỉ điểm qua hiện tượng thờ Phật tại gia - một hiện tượng khá quan trọng và tương đối phổ biến trong đời sống sinh hoạt tinh thần để chúng ta thấy được tính hỗn dung tôn giáo biểu hiện rõ nét trong văn hoá Phật giáo. Tính hỗn dung tôn giáo không chỉ là đặc điểm quan trọng của Phật giáo mà còn là đặc điểm chung của hệ thống tôn giáo, tín ngưỡng Việt Nam. Trong tương lai, cùng với sự giao lưu, tiếp xúc văn hoá ngày càng dễ dàng và sâu rộng hơn, tính hỗn dung tôn giáo trong Phật giáo và các tôn giáo khác sẽ có nhiều hướng chuyển biến hơn nữa, có thể góp phần làm phong phú thêm nền văn hoá Việt Nam./.

D.T.H.G